SỞ Y TẾ AN GIANG **TRUNG TÂM Y TẾ** **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**
Số: 646 /TB-TTYT	*Long Xuyên, ngày 17 tháng 04 năm 2024*

THÔNG BÁO

Về việc mời nộp báo giá vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm cần thiết phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm cần thiết phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời nộp báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung Tâm Y tế Thành phố Long Xuyên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Khâu Thị Ngọc Hạnh Chức vụ: Nhân viên khoa Dược - TTB - VTYT

- Điện thoại liên hệ: 0939.328.444

- Email: khauhanh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bản cứng (có đóng dấu) trực tiếp hoặc theo đường bưu điện.

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 09 Hải Thượng Lãn Ông, P. Mỹ Xuyên, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Nhận qua email: khauhanh@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 08h ngày 17 tháng 04 năm 2024 đến trước 17h ngày 02 tháng 05 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 02 tháng 05 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Bông thấm nước y tế	- Sản phẩm được sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, có độ thấm hút cao, bông được cuộn thành từng gói 1 kg	48	Gói
2	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi bện Polyglactine 910 (PGLA) số 1 dài 90cm	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi bện Polyglactine 910 phủ hỗn hợp 50% Poly(glycolide-co-lactide) (90/10) + 50% Calcium Stearate, số 1 dài 90cm, kim tròn 1/2C dài 40mm. Tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim thép không gỉ phủ Silicon giảm tổn thương khi đâm xuyên qua mô.Tiêu chuẩn ISO, CE	168	Tép
3	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi bện Polyglactine 910 (PGLA) số 2/0 dài 75cm	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi bện Polyglactine 910 phủ hỗn hợp 50% Poly(glycolide-co-lactide) (90/10) + 50% Calcium Stearate, số 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C dài 26mm. Tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim thép không gỉ phủ Silicon giảm tổn thương khi đâm xuyên qua mô.Tiêu chuẩn ISO, CE	24	Tép
4	Chỉ tiêu sinh học đơn sợi Catgut Chromic số 2/0 dài 75cm	Chỉ tiêu sinh học đơn sợi Catgut Chromic làm từ Collagen độ tinh khiết cao 98%, số 2/0 dài 75cm, kim tròn 1/2C dài 26mm. Tan hoàn toàn trong 90 ngày. Kim thép không gỉ phủ Silicon giảm tổn thương khi đâm xuyên qua mô. Tiêu chuẩn ISO, CE	96	Tép
5	Băng keo lụa cuộn 2,5cm x 5m	Nền : Bằng sợi cellulose acetate (Taffeta), số sợi 44x19.5 sợi/cm, trọng lượng 80 ± 3 g/m2. Dễ xé, không bị tưa vải khi xé. Vải Taffeta có xuất xứ nhóm nước G7 Hỗn hợp keo nóng chảy phủ đều, độ dính cao, gồm 7 thành phần chính : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.000-12.700 cP. Trọng lượng khối phủ: 55 ± 10 g/m2, lực dính 1,8-5,5 N/cm. Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu / EN ISO 11737-1 Chứng nhận MD 92825 - BSI , CE. Có 2 FSC tại các nước tham chiếu	204	Cuộn
6	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm các loại	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. Chất hoạt động bề mặt: Lauryl amine oxide, Cocamidopropylbetaine (CAB), Decyl glucoside... Chất khóa ion nước cứng: EDTA Disodium. Chất làm đặc, hương liệu .	12	Chai
7	Thuốc nhuộm Ziehl-Neesen	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbo Fuchsin chai 250ml, Alcohol acid (Hydrochloric acid in ethanol) chai 250ml và Methylen Blue chai 250ml. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm - Đóng gói: Bộ 3 chai x 250ml có vòi bơm tiện dụng	7.500	ml
8	Diamatrix ISE Calibrator-1 Solution	Dung dịch chuẩn muối ổn định, dành cho hiệu chuẩn của tất cả các máy điện giải Convergys ISE . Quy các: Chai 480ml	3	Chai
9	Diamatrix ISE Calibrator-2 Solution	Dung dịch chuẩn muối ổn định, dành cho hiệu chuẩn của tất cả các máy điện giải Convergys ISEQuy các: Chai 200ml	2	Chai

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
10	Chỉ không tan tổng hợp số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm	Chỉ không tan tổng hợp số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm	180	Tép
11	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 30cm x 6 lớp vô trùng cản quang	30cm x 30cm x 6 lớp vô trùng cản quang	385	Miếng
12	Phim nha 3x4cm kèm Dung dịch rửa phim	Phim nha 3x4cm kèm Dung dịch rửa phim. Hộp giấy, mút xốp tiêu chuẩn xuất khẩu 50 phim/hộp (đóng trong bao bì giấy bạc) Dung dịch rửa phim X-Quang nha khoa 250ml Ống chích 5ml Đóng gói 50 hộp/thùng giấy (Carton)	6	Hộp
13	Dây hút dịch phẫu thuật, dài 2m	Kích thước: dài 2m. Đường kính ống 8mm, chất liệu nhựa PVC trắng trong nguyên chất, có hai đầu nối xanh, kích thước 38mm. Đóng gói bằng túi đóng gói tiệt trùng (2 lớp túi). Tiệt trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	80	Sợi
14	Gạc phẫu thuật, 30cm x 30cm x 4 lớp	30cm x 30cm x 4 lớp	850	Miếng
15	Mũ giấy	Nón y tế tiệt trùng	160	Cái
16	Bộ thử nhanh đường huyết	Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Chuẩn định kết quả: Tương đương huyết tương Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) Điều kiện làm việc: 5 - 45ºC; 10 - 90% RH	3.500	Que
17	Thuốc thử CREATININE	Hóa chất phân tích sinh hóa Creatinine -J. Jaffé Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa tự động và bán tự động để đo chỉ số Creatinine trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - R1 Picnic acid 17,5 mmol/L - R2 Sodium hydroxide 0,29 mol/L.	1.080	ml
18	Thuốc thử GLUCOSE	Hóa chất phân tích sinh hóa Glucose Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa tự động và bán tự động để đo nồng độ Glucose trong huyết thanh, huyết tương, dịch não tủy người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - R1: Tris pH 8.25: 92 mmol/l Phenol: 0.3 mmol/l - R2: Glucose oxidase: 15000 U/L Peroxidase: 1000 U/L 4-Aminophenazone: 2.6 mmol/l - Glucose CAL: nồng độ Glucose 100mg/dl.	1.440	ml
19	Hóa chất hiệu chuẩn (Calibration)	Hóa chất phân tích sinh hóa Spintrol "H" Cal. Humano/ Human source Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa tự động và bán tự động. Spintrol "H" Cal. Humano/ Human sourcelà chất hiệu chuẩn huyết thanh cho các xét nghiệm hóa học lâm sàng. Phục vụ chẩn đoán y học. - Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE hoặc tương đương.	12	ml

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
20	Hóa chất sử dụng cho máy phân tích đông máu (APTT Test. Activated partial thromboplastin time)	Hóa chất đông máu APTT Test Thành phần: - R1Activator: Ellagic acid. Buffer and Preservaties. - R2 Starter: Calcium chloride (CaCl2): 0.02M	1	Hộp
21	Hóa chất sử dụng cho máy phân tích sinh hóa (CRP TURBI)	Hóa chất phân tích sinh hóa CRP Turbi Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa tự động và bán tự động để đo chỉ số CRP trong huyết thanh, huyết tương người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - R1(Diluent): Tris buffer 20 mmol/L, pH 8.2. Preservative. - R2(Latex): Latex particles coated with goat IgG anti-human CRP, pH 7.3. Preservative. - CRP Cal: Chất chuẩn, nồng độ CRP ghi trên nhãn lọ. Tiêu chuẩn: ISO 13485/ CE hoặc tương đương. Quy cách: Hộp (2x20 mL / 2x5 mL / 1x1 mL (Cal))	1	Hộp
22	Hóa chất sử dụng cho máy phân tích sinh hóa (ASO/CRP/RF CONTROL. High Level)	ASO/CRP/RF Control H Human serum. With a high concentration of ASO, CRP and RF. Quy cách: Hộp 4x1ml	2	Hộp
23	Anti-D IgG/IgM Blend Reagent (Định tính nhóm máu)	Dùng để xác định nhóm máu. Quy cách: Lọ 10ml	2	Lọ
24	Anti-AB	Dùng để xác định nhóm máu. Quy cách: Lọ 10ml	3	Lọ
25	Thuốc nhuộm Giemsa	Quy cách: Chai / 100mL	1	Chai
26	Diluent Hematoloy Cons	Thùng 20 lít: Thành phần: Sodium chloride :<1.0%, Buffers <1.0%, Preservative <0.5%, Stabilizers <0.5%. Hạn sử dụng =<36 tháng kể từ ngày sản xuất. Quy cách: Thùng 20 Lít	40	Lít
27	Lyse - Hematology - RGT - 900 Tests	Thành phần: Detergents < 4,0 %, Buffers <1.0%, Preservative <0.5%, Stabilizers <0.5%. Hạn sử dụng =<24 tháng kể từ ngày sản xuất. Quy cách: Chai 1 lít	1	Lít
28	Hematology Control 3-Level	Nội kiểm cho máy huyết học 5 thành phần, 3 mức Thấp-Trung-Cao. Bộ 3x3 mL	1	Hộp/Bộ

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Hàng hóa được giao tại Khoa Dược-TTB-VTYT của Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 72 giờ từ khi nhận được đơn đặt hàng từ đơn vị sử dụng.

4. Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

5. Yêu cầu báo giá:

- Báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, phí giao hàng tại Trung tâm Y tế thành phố Long xuyên;

- Theo mẫu bảng báo giá đính kèm.

Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên xin trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, K.Dược-TTB-VTYT.

Nguyễn Minh Tân

CÔNG TY .....
Số điện thoại:.....
Địa chỉ:.....

MẪU BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số ...../TB-TTYT ngày 17 tháng 04 năm 2024)

Kính gửi: Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên
Địa chỉ: Số 09 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Mỹ Xuyên, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang

TT	Tên hàng hóa	Tên thương mại (nếu có)	Đặc tính kỹ thuật cơ bản	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu/Phiếu công bố phân loại	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền	Giá kê khai
1												
	TỔNG CỘNG: 01 khoản											

Thành tiền:.....đồng (Bằng chữ:.....)

GHI CHÚ:

1. **Đơn giá (bao gồm VAT) phù hợp với đơn vị tính của sản phẩm và phù hợp với giá đang thực hiện hợp đồng hiện tại và giá được công khai trên trang web congkhaiketquathau.moh.gov.vn; kekhaigiattbyt.moh.gov.vn**
2. **Thời gian giao hàng:.....kể từ khi có xác nhận đơn hàng**
3. **Hiệu lực báo giá:.....**

Ngày ....., tháng ....., năm 2024
Đại diện Công ty
Ghi chức danh
(Ký tên và đóng dấu)